

Top 3+ mẫu viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện lớp 10 hay nhất?

Mẫu 1: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện: Chữ người tử tù

Nguyễn Tuân là một cây bút tài hoa của nền văn học Việt Nam. Sự nghiệp sáng tác của ông được chia làm hai giai đoạn rõ rệt: trước và sau Cách mạng tháng Tám. Trước cách mạng, ông nổi bật với phong cách viết mang dấu ấn “Vang bóng một thời - trụ lạc - xê dịch”. Trong đó, truyện ngắn Chữ người tử tù là tác phẩm nổi bật, khắc họa thành công hình tượng Huân Cao - một kẻ sĩ tài ba, chính trực và đầy khí phách.

Huân Cao là một người đàn thân vì một lý tưởng lớn, phản kháng và vạch trần sự mục nát của triều đình lúc bấy giờ. Ông sẵn sàng đối mặt với mọi hiểm nguy để đấu tranh chống lại cái ác, cái bất công dù biết nó có thể khiến ông trả giá bằng cả tính mạng. Trong mắt binh lính, ông là “kẻ ngạo ngược và nguy hiểm nhất” cần phải dè chừng. Thầy thơ lại nhận xét ông là người “văn võ đều có tài cả”. Còn đối với viên quản ngục, Huân Cao được nhìn nhận là một bậc kỳ nhân “chọc trời khuấy nước”, không màng danh lợi, coi thường cả tiền tài lẫn quyền lực. Dưới tất cả những góc nhìn đó, Huân Cao hiện lên như một biểu tượng vừa tài năng vừa khí tiết, toát lên sự cao quý giữa chốn ngục tù u ám.

Ngòi bút tài tình của Nguyễn Tuân đã tái hiện rõ nét chân dung Huân Cao - một con người đầy hào khí, mỗi chi tiết miêu tả đều tinh tế và độc đáo. Là một tù nhân, nhưng Huân Cao không hề sợ hãi hay nhu nhược. Chính khí phách kiên trung của ông, dù không cần hành động mạnh mẽ, vẫn đủ để khiến mọi người nể phục.

Không chỉ kiên cường và chính trực, Huân Cao còn là một kẻ sĩ tài hoa, được ngưỡng mộ bởi cái tài viết chữ “nhanh và rất đẹp”. Người đời xem chữ của ông như “một báu vật trên đời”. Ai có vinh dự sở hữu được chữ của Huân Cao thì coi như đã nắm trong tay một món gia bảo. Viên quản ngục cũng mang trong lòng nguyện vọng cháy bỏng được sở hữu chữ ông viết, treo giữa nhà như một biểu tượng cao quý. Điều đặc biệt ở Huân Cao là ông không bao giờ ép mình viết chữ; ông chỉ cho chữ những ai thực sự xứng đáng, những người mà ông kính trọng và trân quý. Chính cốt cách này làm nên giá trị sâu sắc của nhân vật.

Nguyễn Tuân quả thực đã khéo léo biến lời văn thành những nét vẽ đầy sinh động, tạo nên bức chân dung tuyệt mỹ về Huân Cao - một kẻ sĩ hiếm có giữa nhân gian. Nhân vật này còn khiến người đọc cảm phục bởi sự trân trọng tình bạn và lòng yêu quý những người có chí lớn. Khi biết được tấm lòng chân thành của viên quản ngục qua lời kể của thầy thơ lại, Huân Cao xúc động nói: “Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người”. Chỉ vài lời ngắn gọn ấy cũng đủ để chạm đến trái tim người đọc bởi sự chân thật và ý thức trân trọng cái đẹp bên trong con người Huân Cao.

Đặc biệt, cảnh cho chữ xuất hiện ở đoạn cuối tác phẩm đã trở thành điểm nhấn khó quên. Nổi bật giữa bối cảnh chốn lao tù tăm tối là hình ảnh đầy thiêng liêng và xúc động: một kẻ tử tù đang trao gửi cái đẹp cho đời bằng những nét chữ vuông vắn, hoàn mỹ. Đây là “cảnh tượng xưa nay chưa từng có”, khi tất cả ranh giới giữa tù nhân và quản ngục bị xóa nhòa. Họ đứng chung trên một nền tảng tinh thần cao trọng: tình yêu dành cho nghệ thuật, cho cái đẹp. Hình ảnh viên quản ngục cúi mình lạy tạ Huân Cao, còn Huân Cao đỡ ông dậy, đã tạo nên khoảnh khắc giao thoa đầy ám ảnh giữa hai con người khác biệt nhưng đồng cảm trong tâm hồn. Thời khắc mong manh giữa sự sống và cái chết ấy càng làm sáng lên khí phách anh hùng của Huân Cao - một con người cáo tiết, hiên ngang vượt lên trên số phận.

Hình ảnh Huân Cao, dù mang trong mình xiềng xích, vẫn ung dung viết nên những nét chữ vuông vắn nhất, trở thành biểu tượng tuyệt vời của lòng kiên trung và khí khái anh hùng. Khoảnh khắc viên quản ngục cúi mình lạy tạ Huân Cao, và sau đó được Huân Cao ân cần đỡ dậy, là phân đoạn vừa ám ảnh vừa thấm đẫm ý nghĩa, khiến người đọc khó mà quên được khi khép lại trang sách. Tất cả hội tụ tạo nên giây phút giữa ranh giới sự sống và cái chết, càng làm sáng lên ánh hào quang của người kẻ sĩ tài hoa và bản lĩnh. Một tử tù không thể có khí chất lớn lao đến vậy; duy chỉ những bậc anh hùng mới xứng đáng với tâm vóc ấy. Và Huân Cao chính là hiện thân trọn vẹn của một người anh hùng như thế.

Qua từng câu chữ của Nguyễn Tuân, hình ảnh Huân Cao hiện lên đầy uy nghi, bản lĩnh đến mức không thể rời mắt. Ông chính là biểu tượng tuyệt đối của cái đẹp vĩnh cửu, của tất cả những giá trị hoàn mỹ và sự kiên trung phi thường. Một con người được xem là "khó gặp" trong cõi nhân gian.

Mẫu 2: Phân tích truyện "Chiếc thuyền ngoài xa" – Nguyễn Minh Châu

Nguyễn Minh Châu – cây bút tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn đổi mới – đã để lại dấu ấn đậm nét qua truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa". Tác phẩm không chỉ khắc họa hiện thực cuộc sống một cách sâu sắc mà còn gợi mở những vấn đề triết lý và nhân sinh sâu xa. Qua hình ảnh chiếc thuyền, người đàn bà làng chài và góc nhìn của nghệ sĩ Phùng, tác giả đã khéo léo truyền tải thông điệp về cách nhìn nhận cuộc sống và con người.

Truyện mở đầu bằng hành trình của nhân vật Phùng – một nghệ sĩ nhiếp ảnh đi săn tìm vẻ đẹp nghệ thuật. Khi phát hiện ra chiếc thuyền ngoài xa giữa biển khơi mù sương, anh cảm thấy một vẻ đẹp hoàn hảo, "đắt giá trời cho" – biểu tượng của nghệ thuật thuần túy. Tuy nhiên, ngay sau đó, anh chứng kiến cảnh người đàn bà bị chồng đánh đập tàn nhẫn, phá vỡ hoàn toàn sự ngưỡng mộ ban đầu. Từ đó, Phùng dần nhận ra rằng, ẩn dưới lớp vỏ nghệ thuật, cuộc sống thực tế lại đầy những mâu thuẫn và đau khổ.

Hình ảnh người đàn bà làng chài chính là điểm nhấn nhân đạo trong truyện. Bà hiện lên không tên, không tuổi, lam lũ, nhẫn nhục nhưng đầy sức mạnh tinh thần. Dù bị bạo hành, bà không oán trách chồng, mà còn tìm cách lý giải, thậm chí bảo vệ ông trước pháp luật.

Bà không cam chịu mà chọn cách sống phù hợp với hoàn cảnh để giữ gìn hạnh phúc và sự sống còn cho con cái. Qua đó, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện sự thấu cảm sâu sắc đối với số phận con người, đặc biệt là phụ nữ trong xã hội còn nhiều bất công.

Thông qua cái nhìn của Phùng, truyện cũng thể hiện sự thay đổi nhận thức của con người nghệ sĩ. Ban đầu, Phùng chỉ quan tâm đến cái đẹp bề ngoài. Nhưng sau những trải nghiệm thực tế, anh hiểu rằng nghệ thuật phải gắn liền với cuộc sống, rằng đằng sau vẻ đẹp có thể là bi kịch. Từ đó, tác phẩm đặt ra vấn đề triết lý: con người không thể chỉ nhìn cuộc đời qua "một phía", mà cần cái nhìn đa chiều, thấu đáo hơn.

Ngôn ngữ truyện giản dị, giàu tính biểu tượng. Cách xây dựng hình ảnh "chiếc thuyền" – vừa là hiện thực, vừa là ẩn dụ – đã mở ra chiều sâu tư tưởng. Tác phẩm không chỉ là câu chuyện về một chuyến đi săn ảnh, mà còn là hành trình đi tìm chân lý sống và nghệ thuật.

"Chiếc thuyền ngoài xa" là minh chứng cho phong cách đổi mới của Nguyễn Minh Châu sau 1975 – đi sâu vào đời sống con người với cái nhìn nhân bản, phản ánh mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực. Tác phẩm là lời nhắn gửi về sự thấu cảm, là lời nhắc nhở rằng: không có cái đẹp nào là toàn vẹn nếu tách rời khỏi nỗi đau con người.

Mẫu 3: Phân tích "Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy"

"Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy" là một trong những truyền thuyết tiêu biểu của văn học dân gian Việt Nam, phản ánh rõ nét tinh thần yêu nước, bài học giữ nước và bi kịch của sự nhẹ dạ, cả tin. Không chỉ là câu chuyện lịch sử - truyền thuyết, tác phẩm còn chứa đựng chiều sâu nhân văn và tư tưởng.

Truyện kể về quá trình xây thành Cổ Loa của An Dương Vương, sự thất bại khi mất nước do sự phản bội của Trọng Thủy, và bi kịch của Mị Châu – người con gái yêu mù quáng. Ngay từ đầu, câu chuyện đã mang màu sắc thần thoại qua hình ảnh Rùa Vàng giúp vua xây thành và trao nỏ thần. Đây là biểu tượng của sức mạnh thần linh và tinh thần cảnh giác quốc gia.

Tuy nhiên, sự chủ quan, mất cảnh giác của An Dương Vương trong việc gả con cho con trai kẻ thù đã dẫn đến bi kịch lịch sử. Mị Châu, vì yêu, đã vô tình làm lộ bí mật quốc gia, trở thành nguyên nhân khiến nỏ thần rơi vào tay giặc. Khi phát hiện ra sự thật, An Dương Vương không do dự giết con, rồi rút gươm tự sát, thể hiện lòng trung quân ái quốc cao cả.

Mị Châu là nhân vật trung tâm mang tính chất bi kịch. Nàng là biểu tượng của sự nhẹ dạ, cả tin, nhưng cũng là người nặng tình và giàu lòng trung thành với cha. Nàng không cố ý phản bội, nhưng cái sai của nàng là sự mù quáng trong tình yêu, đặt tình cảm riêng lên trên lợi ích quốc gia. Cái chết của nàng là hình phạt nhưng cũng là sự thức tỉnh.

Trọng Thủy lại là nhân vật mang tính hai mặt. Hắn yêu Mị Châu, nhưng đồng thời là gián điệp, phản bội tình yêu để hoàn thành sứ mệnh chính trị. Cái chết của Trọng Thủy thể hiện sự giằng xé, ân hận, và là cái giá cho hành động dối trá, phản bội.

Tác phẩm thể hiện tư tưởng đề cao tinh thần cảnh giác và ý thức giữ nước. Nó cũng phản ánh quan niệm nhân dân về công lý: ai có công sẽ được ghi nhớ, ai có tội sẽ bị trừng phạt – dù là trong bí kịch.

Ngôn ngữ truyền thuyết đậm chất dân gian, súc tích, hàm ý. Cốt truyện có yếu tố kỳ ảo đan xen với hiện thực lịch sử, tạo nên chiều sâu văn hóa và tinh thần dân tộc.

"Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy" là bài học về tình yêu, lòng trung thành, và trách nhiệm công dân. Nó cũng nhắc nhở về sự tinh táo, cảnh giác, và đặt lợi ích quốc gia lên trên mọi tình cảm cá nhân.

Mẫu 4: Phân tích truyện ngắn "Vợ chồng A Phủ" – Tô Hoài

"Vợ chồng A Phủ" là tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Tô Hoài viết năm 1952, khi ông tham gia vào chiến dịch Tây Bắc. Truyện phản ánh hiện thực tàn khốc của đồng bào miền núi dưới ách thống trị phong kiến – thực dân, đồng thời khẳng định sức sống mãnh liệt và khả năng vùng dậy đấu tranh của con người khi được ánh sáng cách mạng soi rọi.

Trung tâm của truyện là nhân vật Mị – cô gái người H'mông xinh đẹp, tài hoa nhưng số phận bất hạnh. Từ khi bị bắt làm dâu gạt nợ nhà thống lý Pá Tra, Mị sống như một cái bóng, câm lặng, cam chịu. Những ngày tháng đói khổ, bị áp bức khiến cô tưởng như đã mất hết khát vọng sống. Tuy nhiên, ánh sáng của đêm tình mùa xuân đã làm sống dậy trong Mị niềm khao khát tự do. Dù bị trói đứng cả đêm, Mị vẫn sống trong tâm thức một con người trẻ trung, yêu đời. Đây là dấu hiệu cho thấy ngọn lửa sống trong cô chưa bao giờ tắt.

A Phủ – một chàng trai khỏe mạnh, chính trực nhưng cũng bị bắt làm nô lệ vì dám chống lại kẻ ác. Cảnh tượng A Phủ bị trói chờ chết đã khiến Mị thức tỉnh hoàn toàn. Cô cắt dây cứu A Phủ, và cùng nhau trốn chạy, mở ra một cuộc sống mới, có tự do, có kháng chiến. Hành động ấy thể hiện sự hồi sinh và chuyển hóa mạnh mẽ từ trong tâm hồn của Mị – từ cam chịu sang phản kháng.

Tô Hoài đã khắc họa nhân vật bằng bút pháp hiện thực kết hợp với chất thơ, chất trữ tình sâu lắng. Những chi tiết miêu tả tâm lý nhân vật Mị rất chân thực và đầy tính nhân văn. Tác phẩm cho thấy sức mạnh tiềm ẩn trong con người, nhất là khi con người được thắp sáng bởi lý tưởng cách mạng.

"Vợ chồng A Phủ" không chỉ là bản cáo trạng đanh thép về tội ác của giai cấp thống trị, mà còn là khúc ca ngợi ca sức sống, khát vọng tự do của con người miền núi. Tác phẩm để lại ấn tượng sâu sắc bởi cách xây dựng nhân vật điển hình, giàu tính cách mạng và nhân đạo.